

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 04-10-2018  
V/v tranh chấp thay đổi mức cấp  
dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Quốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Hữu Cải;

Ông Phạm Văn Phùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 24, ấp T, xã TP, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Bị đơn:*** Anh Lâm Văn D, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Tổ 24, ấp T, xã TP, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị H có mặt, anh D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

Chị và anh Lâm Văn D sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung giữa chị và anh D xảy ra mâu thuẫn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tuyên bố chị và anh D không phải là vợ chồng bằng Bản án số 55/2010/HNGĐ-ST, ngày 06-9-2010 theo bản án này thì chị

được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Vũ Xuân Thành, sinh ngày 07-8-2008. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi cháu Thành thành niên (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 06-9-2010, từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến nay, anh D không cấp dưỡng nuôi con chung, mọi chi phí lo cho cháu Thành đều do chị chi trả, mặc dù anh D không cấp dưỡng nhưng chị vẫn chăm sóc cho cháu Thành đến nay phát triển bình thường và sinh sống ổn định.

Nay chị thấy điều kiện kinh tế phát triển, vật giá thay đổi quá cao nên chị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thành mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06-9-2010 cho đến khi cháu Thành thành niên (đủ 18 tuổi).

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-8-2018 anh Lâm Văn D có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về việc giữa anh với chị H đã chấm dứt mối quan hệ hôn nhân theo Bản án số 55/2010/HNGĐ-ST, ngày 06-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo bản án này thì anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 400.000 đồng, nhưng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến nay anh không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con như bản án đã tuyên.

Hiện nay công việc của anh là làm thuê thu nhập mỗi ngày khoảng 90.000 đồng và không có tài sản gì khác, sau khi ly hôn với chị H anh đã kết hôn với người khác và có 02 con nên thu nhập của anh chỉ đủ nuôi vợ, con. Do đó anh không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H, nếu chị H không nuôi cháu Thành được thì giao lại cho anh nuôi dưỡng.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng anh Lâm Văn D vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh D là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H đối với anh Lâm Văn D về tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh Lâm Văn D có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Vũ Xuân Thành, sinh ngày 07-8-2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Văn D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Văn D là bị đơn trong vụ án vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H và anh Lâm Văn D thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã chấm dứt theo Bản án số 55/2010/HNGĐ-ST, ngày 06-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến nay anh D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo bản án đã tuyên là đúng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận lời trình bày của chị H và anh D.

Xét yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của chị Lê Thị H từ 400.000 đồng thay đổi thành 1.000.000 đồng mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06-9-2010, nhưng không được anh Lâm Văn D chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án chị H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh anh D có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; theo biên bản xác minh ngày 18-9-2018 thể hiện anh D có nghề nghiệp không ổn định, công việc chính là làm thuê, có thu nhập không ổn định, hiện nay anh D cũng đã có vợ khác và đã có 02 con nhỏ. Do đó, việc chị H thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thành mỗi tháng 1.000.000 đồng là chưa phù hợp với mức thu nhập và chi tiêu của anh D hiện nay, nhưng theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung chưa thành niên là trách nhiệm của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh Lâm Văn D phải có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) cùng chị H nuôi cháu Lê Vũ Xuân Thành, sinh ngày 07-8-2008 mỗi tháng 700.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về thời gian cấp dưỡng: Khi khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H yêu cầu anh D phải thay đổi mức cấp dưỡng từ ngày 06-9-2010 là chưa có cơ sở. Bởi lẽ, Bản án số 55/2010/HNGĐ-ST, ngày 06-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hiện nay vẫn còn hiệu lực pháp luật nên việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo bản án này được quy định theo Luật Thi hành dân sự cho đến khi có quyết định của Tòa án về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thời gian thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Thành kể từ ngày tuyên án (ngày 04-9-2018) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H đối với anh Lâm Văn D về việc tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh Lâm Văn D có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) cùng chị H nuôi cháu Lê Vũ Xuân Thành, sinh ngày 07-8-2008 mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian đóng góp (cấp dưỡng) được tính từ ngày tuyên án (ngày 04-10-2018). Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H đối với số tiền về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng và thời gian cấp dưỡng từ ngày 06-9-2010 đến ngày 03-10-2018.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H đối với anh Lâm Văn D về việc tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh Lâm Văn D có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) cùng chị H nuôi cháu Lê Vũ Xuân Thành, sinh ngày 07-8-2008 mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian đóng góp (cấp dưỡng) được tính từ ngày tuyên án (ngày 04-10-2018).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H đối với số tiền về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng và thời gian cấp dưỡng từ ngày 06-9-2010 đến ngày 03-10-2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Văn D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con). Chị Lê Thị H không phải án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Văn D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thanh Quốc**